

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ
Ngày: 05-5-2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Thái Thị Thanh Thúy – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Trương Văn Bình Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 84/2023/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số 04/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Thanh D, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp 1, xã Th, huyện B, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Minh T, sinh năm 1978;

2. Bà Huỳnh Thị Kim Th, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Th, huyện B, tỉnh Long An.

(Tất cả đương sự đều vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 09/02/2023 và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu là Bà Lê Thị Thanh D trình bày:

Bà là chị ruột của ông Lê Minh T, ông T có vợ là bà Huỳnh Thị Kim Th. Năm 2016, bà nhận thấy bản thân có đầy đủ điều kiện để nhận con ruột của của ông T, bà Th là cháu Lê Thị Th T, sinh ngày 07/01/2007 làm con nuôi, bản thân cháu Th T cũng đồng ý làm con nuôi bà nên bà thống nhất với vợ chồng ông T, bà Th và cháu Th T đề ra địa phương đăng ký làm thủ tục theo quy định. Sau khi thống nhất, bà đã làm thủ tục nhận con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã Th,

huyện B, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyền số 01/2016 ngày 28/3/2016, có nội dung xác định: Họ và tên mẹ nuôi là Bà Lê Thị Thanh D; sinh ngày 01/01/1973; số giấy CMND 300751380; nơi thường trú: Ấp 1, xã Th, huyện B, tỉnh Long An và họ và tên con nuôi là Lê Thị Th T; sinh ngày 07/01/2007; nơi thường trú: Ấp 1, xã Th, huyện B, tỉnh Long An. Hiện nay, cháu Th T cũng có nguyện vọng chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi, kinh tế của bà đang gặp khó khăn nên bà đã bàn bạc và thống nhất với vợ chồng ông T, bà Th đề yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà với cháu Th T.

Tại Biên bản lấy lời khai cùng ngày 20/3/2023 do Tòa án lập, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh T và bà Huỳnh Thị Kim Th thống nhất trình bày:

Ông bà là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyền số 01/2008 ngày 10/01/2008. Năm 2016, do hoàn cảnh gia đình khó khăn và bà D chưa có con nên ông bà đồng ý để cháu Th T làm con nuôi của bà D theo nguyện vọng của bà D và cháu Th T. Sau đó, vợ chồng ông bà cùng bà D và cháu Th T đi làm thủ tục tại địa phương và được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyền số 01/2016 ngày 28/3/2016. Khi được nhận nuôi, cháu Th T vẫn giữ nguyên họ tên theo giấy khai sinh là Lê Thị Th T vì cùng họ với mẹ nuôi là họ “Lê”. Bà D dành nhiều tình cảm và sự quan tâm chăm sóc cháu, bên cạnh sự nuôi dưỡng của ba mẹ ruột, nên cháu được nuôi dưỡng và có môi trường học tập tốt. Tuy nhiên, nay cháu có nguyện vọng được chính thức sinh sống cùng gia đình cả về mặt thực tế và trên giấy tờ pháp lý, bà Dung và ông bà cũng thống nhất với ý kiến của cháu. Cho nên, trước yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà D thì ông bà đồng ý, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ việc này, do bản việc cá nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà.

Tại Biên bản lấy lời khai và Bản tự khai cùng ngày 21/4/2023, cháu Lê Thị Th T trình bày: Cháu là con ruột của ba Lê Minh T và mẹ Huỳnh Thị Kim Th. Năm 2016, do hoàn cảnh gia đình ba mẹ gặp khó khăn và cô ruột là bà D chưa có con nên ba mẹ cháu đồng ý để cô D nhận cháu làm con nuôi. Sau khi nhận nuôi, cháu vẫn giữ nguyên họ tên theo giấy khai sinh. Hiện nay, cháu có nguyện vọng được về sống cùng ba mẹ ruột. Cho nên, trước yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà D thì cháu đồng ý, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ việc này, do bản đi học nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt cháu.

Tại phiên họp,

Các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An phát biểu:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố

tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Bà D là cô ruột của cháu Lê Thị Th T, sinh ngày 07/01/2007. Năm 2016, do bà D chưa có con nên muốn nhận cháu Th T làm con nuôi để chăm sóc, nuôi dưỡng. Quan hệ nuôi con nuôi được Ủy ban nhân dân xã Th huyện B, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyền số 01/2016 ngày 28/3/2016. Theo đó, giấy chứng nhận có nội dung xác định: Họ tên mẹ nuôi là Lê Thị Thanh D, sinh ngày 01/01/1973, số giấy CMND 300751380, địa chỉ tại Ấp 1, xã Th, huyện B, tỉnh Long An; Họ tên con nuôi là Lê Thị Th T, sinh ngày 07/01/2007, tại địa chỉ Ấp 1, xã Th, huyện B, tỉnh Long An. Do cháu Th T đã có cùng họ với mẹ nuôi nên sau khi nhận nuôi, cháu Th T vẫn giữ nguyên họ tên cũ. Bà Lê Thị Thanh D yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà và cháu Lê Thị Th T, do bà D bận đi làm xa và thực tế cháu Th T vẫn sinh sống cùng nhà với cha mẹ ruột từ thời điểm làm thủ tục nhận nuôi con nuôi cho đến nay, bà D có gửi tiền sinh hoạt phí cho cháu. Đến nay, bà D có gia đình riêng và do vấn đề kinh tế, bà không còn khả năng nuôi dưỡng cháu Th T nên bà để cháu Tuyền cho cha mẹ ruột là ông Lê Minh T và bà Huỳnh Thị Kim Th tiếp tục nuôi dưỡng. Bản thân cháu Th T cũng có nguyện vọng được về sống cùng cha mẹ ruột nên cháu thống nhất yêu cầu của bà D về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh T và bà Huỳnh Thị Kim Th là cha mẹ ruột của cháu Th T cũng thống nhất với trình bày của bà D. Nay bà D có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Th T thì ông T bà Th đồng ý.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 25 Luật Nuôi con nuôi 2010; Căn cứ Án lệ số 61/2023/AL “Về chấm dứt việc nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xem xét chấp nhận yêu cầu của Bà Lê Thị Thanh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị Thanh D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ được xác định là “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

[1.2] Bà Lê Thị Thanh D có đơn yêu cầu, xác định tư cách tham gia tố tụng của bà D là người yêu cầu; ông Lê Minh T và bà Huỳnh Thị Kim Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Tại phiên họp, Bà Lê Thị Thanh D, ông Lê Minh T và bà Huỳnh Thị Kim Th vắng mặt do có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên được Tòa án chấp nhận và mở tiến hành phiên họp xét vắng mặt các đương sự nên trên theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Năm 2016, Bà Lê Thị Thanh D nhận cháu Lê Thị Th T là con ruột của ông Lê Minh T và bà Huỳnh Thị Kim Th làm con nuôi, các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyền số 01/2016 ngày 28/3/2016 nên quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp. Việc xác lập và thực hiện quan hệ nuôi con nuôi đã được các bên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2.2] Nay cháu Th T có nguyện vọng về sống cùng ba mẹ và thống nhất chấm dứt việc nuôi con nuôi, nguyện vọng của cháu cũng được mẹ nuôi là bà D và ba mẹ ruột của cháu là ông T, bà Th cùng thống nhất đồng ý, nên việc bà D làm đơn yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 25 Luật Nuôi con nuôi 2010.

Xét thấy, nhận định tại phần [2.1] và [2.2] nêu trên có tình huống pháp lý tương tự như nội dung án Án lệ số 61/2023/AL “Về chấm dứt việc nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, cho nên giải pháp pháp lý phải được giải quyết như nhau. Do đó, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà D là có căn cứ chấp nhận.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên họp về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ việc là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Lê Thị Thanh D phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Án lệ số 61/2023/AL “Về chấm dứt việc nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi tên Lê Thị Thanh D và con nuôi tên Lê Thị Th T.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi tên Lê Thị Thanh D; sinh ngày 01/01/1973; số giấy CMND 300751380; nơi thường trú: Ấp 1, xã Th, huyện B, tỉnh Long An và con nuôi tên Lê Thị Th T; sinh ngày 07/01/2007; nơi thường trú: Ấp 1, xã Th, huyện B, tỉnh Long An (theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyển số 01/2016 do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An cấp ngày 28/3/2016).

Quyền và nghĩa vụ của mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009497 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An. Bà D đã nộp xong lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày (mười ngày) kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CC.THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Th, huyện B, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Thái Thị Thanh Thúy

